

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Theo mẫu tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011

của Bộ trưởng Bộ GDĐT – Phụ lục V)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN KIỀU NGÀ

Giới tính: Nữ

Quê quán: Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2020, Australia

Chức vụ: Giảng viên cơ hữu, Viện Truyền thông và Công nghiệp văn hoá INU

Đơn vị công tác: Trường Đại học Intracom.

Điện thoại liên hệ: CQ: 0339.521.633

Email: kieunga.dantri@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính qui

Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội

Ngành học: Tiếng Nga (Ngoại ngữ 2: tiếng Pháp)

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1994

2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Công tác xã hội

Năm cấp bằng: 2015

Nơi đào tạo: Khoa Xã hội và Khoa học Hành vi, Đại học Flinders, Australia

- Thạc sĩ chuyên ngành Nghiên cứu Khoa học Xã hội – CTXH, Năm cấp bằng: 2016

Nơi đào tạo: Khoa Xã hội và Khoa học Hành vi, Đại học Flinders, Australia

Tên luận văn: Minh ơi, ta có thực lòng yêu nhau?: Luận bàn về các chính sách nhập cư bảo lãnh hôn nhân của Australia. Nguyen, K.N. (2016). Do You Truly Love Your Partner Genuinely and Unconditionally? A Critical Discourse Analysis of the Australian Partner Migration Booklet

- Tiến sĩ ngành/chuyên ngành: Xã hội học

Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Khoa Tâm lý, Giáo dục và CTXH, Đại học Flinders, Australia

Tên luận án: Khắc khoải giữa 2 nền văn hóa qua khung phân tích Janus Head (trải nghiệm của các sinh viên Việt Nam làm cha mẹ ở Australia). Nguyen, K.N. (2020). Tasting Australia: Vietnamese student parents' experience of living in limbo - A Janus head analysis

- 3. Ngoại ngữ:**
1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Thành thạo trong giảng dạy và nghiên cứu KH
 2. Tiếng Nga Mức độ sử dụng: BT
 3. Tiếng Pháp Mức độ sử dụng: BT

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Cơ quan	Công việc đảm nhiệm
T8/2026 - Nay	Viện Truyền thông và Công nghiệp văn hoá INU – Trường Đại học Intracom	Giảng viên cơ hữu
3/2024 – T7/2026	Viện Đào tạo Báo chí và TT Trường Đại học Khoa học XH và Nhân văn HN Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng viên
2022 – 3/2024	Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng KH về Giới - Gia đình - PN và Vị thành niên CSAGA	Phó Giám đốc Chuyên môn
2012 - 2021	Đại học Flinders-Australia, Multicultural Aged Care, Work-Skil, Unley Council	Giảng viên - Chủ nhiệm các bộ môn: 1/ Chính sách Xã hội 2/ Phân cấp XH, nhóm người có đặc quyền và người yếu thế Truyền thông hoạt động đa văn hóa tại Unley Council, Australia. Nghiên cứu Chính sách Xã hội trong Chăm sóc người cao tuổi đa sắc tộc tại Australia Nghiên cứu Chính sách Nhập cư và Việc làm

		trong cộng đồng đa sắc tộc tại Australia. Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng tái hòa nhập cho tù nhân Nam Úc
2009	Wave Media	Phó Giám đốc Truyền thông và Đối ngoại
2008-2009	Tập đoàn Dầu khí VN (Truyền thông Dầu khí)	Chánh văn phòng Trưởng Ban Truyền thông – Đối Ngoại
2005 - 2008	Báo điện tử Dân trí	Trưởng phòng Truyền thông - Đối Ngoại Phóng viên Đối ngoại, Phóng viên chuyên trang Sức khỏe, Giáo dục.
2004 - 2005	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Quan hệ Truyền thông, Báo chí, Đối Ngoại
1994 - 2004	Đài tiếng nói Việt Nam (VOV)	Trợ lý Tổng Giám đốc Giảng viên chương trình Giáo dục từ xa Phóng viên chương trình Gia đình và Xã hội Biên tập viên Thời sự ASEAN

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu đánh giá mô hình truyền thông nâng cao nhận thức về phòng ngừa và	2/2025 – 2/2026	Cấp trường	Chủ nhiệm

	ứng phó bạo lực giới trên không gian mạng với trẻ em tại Lào Cai Mã số: CS.2025.17			
--	--	--	--	--

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí/Sách/NXB	Tác giả chính, đồng TG	Tạp chí danh mục (ISI/Scopus/khác/IS BN)
1	Tái trình hiện phụ nữ dân tộc thiểu số trên báo phụ nữ VN dưới góc nhìn xóa bỏ định kiến giới	8.2026	Giáo dục & Xã hội	Đồng tác giả	ISSN: 1859-3917
2	Khai thác yếu tố hoài niệm trong âm nhạc nhằm giáo dục và nuôi dưỡng niềm tự hào bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên, genZ VN	4.2026	Tạp chí Giáo chức VN	Tác giả 1	e-ISSN: 3093-3366
3	Chiến dịch truyền thông về phòng chống bạo lực trẻ em tại Việt Nam: hiệu quả, thách thức và bài học KN	3.2026	Tạp chí Lý luận và Truyền thông	Tác giả 1	ISSN: 2734-9764
4	Quấy rối tình dục trực tuyến với nhà báo nữ: tổng quan nghiên cứu	2025	Báo chí Truyền thông - Những vấn đề trọng yếu (tập 4)	Tác giả chính	ISBN: 978-45-2113-8

5	Online Harassment Against Female Journalists: A Global and Asian Perspective	2025	NXB Khoa học công nghệ và Truyền thông	Tác giả chính	ISBN: 978-604-45-1905-0
6	Digital Convergence in Media: Vietnam and Transnational Perspectives	2025	Book title Nomos, Baden- Baden Poublication House	Đồng biên soạn	ISBN: 978-3-7560-3086-6
7	Gender Digital Divide in News Media: A Systematic Review (book chapter number 6)	6/2025	Digital Convergence in Media: Vietnam and Transnational Perspectives	Tác giả chính	ISBN online: 978-3-7489-5428-6
8	An analysis of the impact of gender- responsive communication activities on gender stereotypes in small and medium-sized enterprises in Vietnam	2025	The third International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities - Volume 2	Tác giả liên hệ	ISBN: 978-604-43-4874-2
9	Truyền thông kiến tạo và cơ hội thúc đẩy bình đẳng giới ngay từ trên giảng đường của sinh viên Báo chí TT	6/2025	Kỷ yếu Hội thảo KHQG: Phụ nữ với 100 năm Báo chí Cách mạng VN – NXB Phụ Nữ VN	Tác giả chính	ISBN: 978-632-610-826-2
10	Online Harassment Against Female Journalists: A Global	4/2025	International Conference: Communication as	Tác giả chính	(Thuyết trình bằng tiếng Anh)

	and Asian Perspective		development catalyst: VN in the global context		
11	Nguyen, K.N (2023). “Sổ tay SOGIESC - Cuốn sổ tay để hiểu hơn về chính mình”.	2023	NXB Dân Trí	Tác giả chính	ISBN: 978-604-314-473-4
12	Nguyen, K.N, McLaren, H. J., (2023), Female Student Migration: A Brief Opportunity for Freedom from Religio-Philosophical Obedience.	2023	Religions 11, no. 11: 556 https://www.mdpi.com/2077-1444/11/11/556 (QSR, top 10%)	Tác giả chính	ISSN: 2077-1444
13	Nguyen, K.N (2023), “Vietnam’s practices and experiences in changing social norms to address son preference and gender-biased sex selection”.	2023	Every Girl Counts: South-South Dialogue to End Gender-biased Sex Selection. International workshop. China, October 10-11.2023	Tác giả chính	
14	Nguyen, K.N (2023). “Every girl count: Youth and Feminist Movements to End Son preference and Daughter Aversion”	2023	Women Deliver 2023 Conference: Spaces, Solidarity, and Solutions, Kigali-Rwanda, July 19th, 2023	Tác giả chính	
15	Nguyen, K.N (2023), “Opportunities and	2023	XR HUB KOREA POLICY	Tác giả chính	

	Challenges for Equity and Inclusion in the Metaverse: Access, Representation and Diversity support”.		DIALOGUE - ROUNDTABLE 2: - Equity and Inclusion, Korea, March 10.2023		
16	Nguyen, K.N (2022), “Sử dụng khung phân tích Moser soi chiếu 3 gánh nặng của phụ nữ trong thời Covid – 19”.	2022	Bình Đảng Giới trên Báo chí Truyền thông trong bối cảnh công nghệ số.	Tác giả chính	ISBN: 978-604-386-246-1
17	Nguyen, K.N (2022), “Communication experiences in addressing gender-biased sex selection”	2022	South-South International Workshop, 12.12.2022	Tác giả chính	
18	Nguyen, K.N (2022), “Using Moser’s analytical framework to shine the light on the portrayal of women’s gender roles in the media and tabloids during COVID-19”.	2022	Bình Đảng Giới trên Báo chí Truyền thông trong bối cảnh công nghệ số. Hội nghị Khoa học Quốc gia.	Tác giả chính	
19	McLaren, H. J., Wong, K. R., Nguyen, K. N., & Mahamadachchi, K. N. D. (2020). Covid-	2020	Social Sciences, 9(5), 87. Retrieved from 10.3390/socsci905008 – Open Access	Đồng tác giả	ISSN: 2076-0760

	19 and women's triple burden: Vignettes from Sri Lanka, Malaysia, Vietnam and Australia.		Available: https://www.mdpi.com/722936 (QSR, top 10%)		
'20	Nguyen, K.N, McLaren, H. J., (2019), "Stories of Vietnamese Women making of Men into their Feminist Allies".	2019	In The 5th World Conference on Women's Studies: Activism, Solidarity and Diversity: Feminist Movements Toward Global Sisterhood.	Tác giả chính	ISBN: 978-955-3605-30-6

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

**Xác nhận của
cơ quan chủ quản**

Người khai kí tên

TS. Nguyễn Kiều Nga